

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**TRỊNH ĐỨC NHÂN**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC**  
**QUẢN LÝ THU THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG**  
**ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TRÊN**  
**ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG**

**Chuyên ngành: Kinh tế phát triển**

**Mã số: 60.31.01.05**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ**

**Đà Nẵng - Năm 2016**

Công trình được hoàn thành tại  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. ĐÀO HỮU HÒA**

Phản biện 1: **PGS.TS. BÙI QUANG BÌNH**

Phản biện 2: **PGS.TS. LÊ HỮU ẨMH**

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ kinh tế họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 17 tháng 01 năm 2016

*Có thể tìm hiểu luận văn tại:*

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Thuế là khoản thu chủ yếu của Ngân sách Nhà nước, là công cụ quan trọng để phân phối và phân phối lại tổng sản phẩm xã hội và thu nhập quốc dân, góp phần đảm bảo công bằng xã hội và khuyến khích sản xuất phát triển. Ở nước ta, thuế gián thu chiếm tỷ trọng lớn trong tổng thu ngân sách nhà nước, đặc biệt là thuế giá trị gia tăng. Thuế giá trị gia tăng là một loại thuế tiên bộ, điều tiết rộng rãi hầu hết mọi đối tượng trong nhân dân, những người tiêu dùng hàng hóa và dịch vụ chịu thuế. Do đó, thuế giá trị gia tăng có vai trò rất to lớn trong mọi lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội. Trong tiến trình hội nhập thuế lại càng có vị thế lớn trong chiến lược toàn cầu hóa.

Quản lý thu thuế là một trong những chức năng quan trọng trong công tác quản lý của Nhà nước. Quản lý Nhà nước về thuế dựa trên hệ thống chính sách thuế đảm bảo cho Nhà nước có một nguồn thu ổn định, đáp ứng được yêu cầu điều tiết vĩ mô của nền kinh tế, tạo môi trường bình đẳng, thúc đẩy sự cạnh tranh, phát triển nền kinh tế thị trường, đồng thời tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh trong điều kiện mở cửa hội nhập kinh tế quốc tế. Tuy nhiên công tác quản lý thuế giá trị gia tăng vẫn còn gặp một số khó khăn hạn chế do nhiều người chưa hiểu rõ về thuế giá trị gia tăng, ý thức chấp hành nghĩa vụ nộp thuế cũng như ý thức trong việc góp phần tham gia chống thất thu thuế chưa cao.

Khu vực kinh tế tư nhân nói chung và doanh nghiệp tư nhân nói riêng ngày càng có vai trò quan trọng trong nền kinh tế thị trường ở nước ta. Khu vực này đã tạo ra nhiều của cải vật chất cho xã hội, tạo nhiều công ăn việc làm cho người dân và ngày càng khẳng định vị trí của mình. Đây là nguồn thu lớn cho Ngân sách nhà nước nhưng việc quản lý thuế giá trị gia tăng đối với khu vực này còn đang gặp phải khó khăn như tình trạng thất thu, nợ đọng thuế khá phổ biến, công tác quản lý thu thuế vẫn còn kém hiệu quả.

Trước bối cảnh này, hệ thống thuế nước ta đã có sự tiến triển không ngừng và ngày càng hoàn thiện đã có đóng góp to lớn cho công cuộc xây dựng đất nước. Tuy nhiên, cải cách thuế cần được kết hợp chặt chẽ và tương thích giữa chính sách và quản lý thuế vì một hệ thống chính sách dù có tiên tiến đến đâu cũng không phát huy được tác dụng nếu không phù hợp với trình độ quản lý và ngược lại, cải cách quản lý hành chính thuế cần dựa trên một hệ thống chính sách thuế ổn định và rõ ràng.

Do vậy, công tác quản lý thu thuế giá trị gia tăng sao cho hiệu quả là vô cùng quan trọng, không những đảm bảo nguồn thu ngân sách nhà nước mà còn mang lại nhiều lợi ích xã hội. Nhận thức được tầm quan trọng của công tác quản lý thu thuế giá trị gia tăng đối với doanh nghiệp tư nhân và trong thời gian làm việc tại Chi cục Thuế Cư Jút và kết hợp những kiến thức đã học ở trường, tác giả chọn đề tài : **“Hoàn thiện công tác quản lý thu thuế giá trị gia tăng đối với doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn tỉnh Đắk Nông”** làm luận văn Thạc sỹ.

**2. Mục tiêu nghiên cứu:**

**3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu:**

**4. Phương pháp nghiên cứu:**

**5. Bố cục của luận văn:**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, phụ lục, tài liệu tham khảo, nội dung chính của luận văn gồm có 03 chương

*Chương 1: Cơ sở lý luận về quản lý thu thuế giá trị gia tăng đối với doanh nghiệp tư nhân;*

*Chương 2: Thực trạng công tác quản lý thu thuế giá trị gia tăng đối với doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;*

*Chương 3: Giải pháp hoàn thiện công tác quản lý thu thuế giá trị gia tăng đối với doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.*

**6. Tổng quan tài liệu nghiên cứu:**

Trong thời gian qua đã có nhiều đề tài, bài viết nghiên cứu về công tác quản lý thu thuế, cụ thể :

Nguyễn Thị Mai Phương (2003) đề tài khoa học cấp Viện của Viện Khoa học Tài chính, “*Đổi mới và hoàn thiện hệ thống thu thuế ở Việt Nam*”,. Đóng góp chủ yếu của đề tài là đã khái quát thực trạng công tác Quản lý thuế Việt Nam và đánh giá thực trạng công tác Quản lý thuế trên 2 góc độ: Thực trạng công tác tổ chức bộ máy quản lý và thực trạng công tác hành thu. Từ phân tích kinh nghiệm Quản lý thuế của một số nước trên thế giới và thực trạng của Việt Nam, đề tài rút ra một số bài học kinh nghiệm và nêu ra các giải pháp phù hợp với Việt Nam. Tuy nhiên, đề tài chưa có những giải pháp đột phá để cải thiện về công tác quản lý thuế ở Việt Nam, đồng thời đề tài nghiên cứu cũng chưa chuyên sâu đến lĩnh vực doanh nghiệp ngoài quốc doanh.

Trương Thị Hồng Đào (2008) đề tài Luận văn thạc sỹ, “*Giải pháp để hoàn thiện công tác Quản lý thuế ở Chi cục Thuế Hội An trong thời gian tới*”. Nội dung đề tài nghiên cứu về công tác đăng ký thuế; xác định đối tượng tính thuế; xác định thuế suất; thời gian giao nộp; thực trạng công tác thu thuế, xét giảm miễn thuế và đề ra các giải pháp hoàn thiện việc quản lý thuế nhưng đề tài chưa nghiên cứu sâu về giải pháp để hoàn thiện đối với công tác quản lý thu thuế đối với doanh nghiệp ngoài quốc doanh.

Nguyễn Thị Lệ Thúy (2009) đề tài Luận án Tiến sĩ của Trường Đại học kinh tế quốc dân, “*Hoàn thiện quản lý thu thuế của Nhà nước nhằm tăng cường sự tuân thủ thuế của doanh nghiệp*”. Đóng góp chủ yếu của đề tài là đã hệ thống những công trình nghiên cứu về sự tuân thủ thuế và Quản lý thuế của Nhà nước đối với doanh nghiệp của các tác giả nước ngoài và trong nước. Đề tài đã làm rõ bản chất mới của quản lý thuế cần được thể hiện đầy đủ trong các chiến lược quản lý sự nộp thuế của từng nhóm người nộp thuế ở từng cấp độ tuân thủ thuế khác nhau.

Đối với “Công tác quản lý thuế giá trị gia tăng” có một số nghiên cứu về vấn đề này như:

Phan Xuân Quang (2008) đề tài Luận văn thạc sỹ, “*Tăng cường kiểm soát thuế giá trị gia tăng tại các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố Đà Nẵng*”. Luận văn đã hệ thống được những vấn đề lý luận cơ bản về kiểm

soát nội bộ nói chung và kiểm soát thuế giá trị gia tăng nói riêng tại các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố Đà Nẵng. Tác giả chủ yếu nêu được những tồn tại và những vấn đề còn bất cập, chức năng giải quyết thủ tục còn trùng lặp tại các phòng trực thuộc Cục thuế nên không nêu lên được những tồn tại bất cập hiện tại so với các quy trình, quy định được áp dụng tại các Chi cục thuế quận, huyện trực thuộc Cục thuế.

Lê Thị Hồng Lũy (2012) đề tài Luận văn thạc sỹ, “*Tăng cường kiểm soát thuế giá trị gia tăng tại cục thuế tỉnh Bình Định*”. Luận văn đã làm rõ việc kiểm soát thuế giá trị gia tăng ở các khâu trong quá trình thu thuế giá trị gia tăng nhưng các giải pháp đưa ra chủ yếu bám theo các quy trình quản lý thuế, chưa có những giải pháp mang tính thực tế. Đối với nhóm giải pháp hoàn thiện công tác bộ máy, đẩy mạnh công tác tuyên truyền hỗ trợ người nộp thuế, công tác thanh tra, kiểm tra và phân tích các chỉ tiêu đánh giá, mặc dù tác giả đã có ý tưởng hoàn thiện về trình độ cán bộ công chức thuế và công tác phân tích đánh giá các chỉ tiêu kê khai, tuy nhiên tác giả chưa đề xuất được các giải pháp về bố trí sắp xếp lại các Phòng, Đội cho phù hợp với thực tế hiện nay và các chỉ tiêu phân tích chỉ mang nặng tính lý thuyết.

Đoàn Chánh Thi (2014) đề tài Luận văn thạc sỹ, “*Quản lý thu thuế Giá trị gia tăng tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Bình*”. Tác giả đã làm rõ cơ sở lý luận về quản lý thu thuế giá trị gia tăng. Phân tích, đánh giá thực trạng quản lý thu thuế Giá trị gia tăng tại Cục thuế Quảng Bình giai đoạn 2008-2012, chỉ ra được những tồn tại trong công tác quản lý thuế giá trị đối với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Từ đó tác giả đã đề xuất các giải pháp khả thi, nhằm tăng cường quản lý thu thuế giá trị gia tăng góp phần tăng nguồn thu ngân sách của tỉnh Quảng Bình trong thời gian tới.

Từ trước đến nay, trên địa bàn tỉnh Đăk Nông, chưa có một công trình nào nghiên cứu về hoàn thiện công tác quản lý thu thuế giá trị gia tăng đối với doanh nghiệp tư nhân. Đó chính là những vấn đề cần quan tâm và là cơ sở nghiên cứu trong giai đoạn tới.

# CHƯƠNG 1

## CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ THU THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN

### 1.1 TỔNG QUAN VỀ THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG VÀ QUẢN LÝ THU THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

#### 1.1.1 Khái niệm, đặc điểm của thuế giá trị gia tăng:

*Thuế GTGT là một loại thuế gián thu tính trên khoản giá trị tăng thêm của hàng hóa, dịch vụ phát sinh trong quá trình từ sản xuất, lưu thông đến tiêu dùng. Đối tượng chịu thuế GTGT là hàng hóa, dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở Việt Nam và được nộp vào ngân sách Nhà nước theo mức độ tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ.*

#### 1.1.2 Khái niệm, mục tiêu, nguyên tắc quản lý thu thuế GTGT:

##### **a. Khái niệm quản lý về thu thuế GTGT:**

Quản lý thu thuế GTGT là quá trình tổ chức thực thi các luật thuế GTGT là việc định ra một hệ thống các tổ chức, phân công các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm cho các tổ chức này, xác lập mối quan hệ hữu hiệu trong việc thực thi Luật thuế nhằm đạt được mục tiêu đã đề ra trong điều kiện môi trường luôn biến động

##### **b. Mục tiêu quản lý về thu thuế GTGT:**

- Thực hiện các biện pháp quản lý thu thuế sao cho đạt yêu cầu thu đúng, thu đủ, thu kịp thời vào ngân sách Nhà nước.

- Thực hiện các biện pháp quản lý thu thuế một cách linh hoạt mềm dẻo phù hợp với diễn biến khách quan của quá trình sản xuất, kinh doanh của từng cơ sở.

- Thực hiện các biện pháp quản lý thu thuế một cách linh hoạt mềm dẻo phù hợp với diễn biến khách quan của quá trình sản xuất, kinh doanh của từng cơ sở. Phương thức quản lý thu và quản lý bằng pháp luật, ngoài ra quản lý thu thuế còn thực hiện các phương pháp như : Phương pháp kinh tế, phương pháp tổ chức, phương pháp giáo dục chính trị tư tưởng...

- Giảm thiểu tối đa các chi phí phát sinh trong quá trình thực hiện các biện pháp quản lý thu thuế từ phía người nộp thuế cũng như từ phía cơ quan thuế, đó là một thực tế khách quan. Vấn đề ở đây là làm sao một đồng thuế thu về cho Nhà nước với một chi phí thấp nhất. Chính là vấn đề cốt lõi cần quan tâm trong việc xác lập, thực thi biện pháp quản lý thu thuế.

- Phát huy tốt vai trò của thuế trong nền kinh tế. Vai trò của thuế mang tính toàn diện trên nhiều lĩnh vực. Những vai trò đó chỉ được phát huy hiệu quả khi công tác quản lý thuế được thực hiện thông qua những nội dung, những công việc cụ thể.

### ***c. Nguyên tắc quản lý về thu thuế GTGT:***

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tham gia quản lý thu thuế.

- Đảm bảo công khai, minh bạch, bình đẳng; đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người nộp thuế.

- Phải đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ: Dân chủ trong việc thảo luận, xây dựng ban hành các văn bản pháp luật thuế cũng như việc thực hiện các nội dung, quy trình quản lý thu thuế.

### **1.1.3 Đặc điểm quản lý thu thuế GTGT đối với Doanh nghiệp tư nhân:**

- Quản lý thu thuế trên cơ sở đối tượng nộp thuế thực hiện chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ.

- DNTN tự khai tự nộp thuế.

- Quản lý DNTN, cơ quan thuế thực hiện chế độ hậu kiểm.

### **1.1.4 Vai trò quản lý về thu thuế GTGT:**

- Quản lý thuế GTGT để Nhà nước thực hiện chức năng tái phân phối thu nhập, đảm bảo công bằng xã hội.

- Quản lý thuế GTGT sẽ góp phần quan trọng trong việc động viên nguồn thu thường xuyên, ổn định cho NSNN. Thu đúng, thu đủ tránh thất thu.

- Điều phối của Nhà nước đối với sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân.



- Quản lý thuế GTGT có vai trò quan trọng trong việc cung cấp những thông tin về việc chấp hành luật thuế GTGT và những thông tin về mức độ phù hợp, tính khả thi của luật thuế GTGT và các văn bản, chế độ hướng dẫn.

- Tạo điều kiện hình thành thói quen tuân thủ pháp luật của các doanh nghiệp, các cá nhân trong hoạt động kinh tế - xã hội.

- Góp phần tạo ra môi trường kinh doanh ổn định, đảm bảo cạnh tranh lành mạnh trong các hoạt động kinh tế.

## **1.2 NỘI DUNG QUẢN LÝ THU THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

### **1.2.1 Lập dự toán thu thuế GTGT:**

Lập kế hoạch thu thuế GTGT được thực hiện qua bốn giai đoạn: Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch, lãnh đạo thực hiện kế hoạch và đánh giá kiểm tra tình hình thực hiện. Để nâng cao chất lượng công tác lập dự toán thu, cơ quan thuế phải quan tâm làm tốt công tác kế toán, thống kê thuế và phân tích dự đoán nguồn thu, kế toán thuế là một bộ phận của hoạt động kế toán gắn với nội dung công việc của ngành thuế. Phân tích thống kê có ý nghĩa lớn cho thấy tiềm năng khai thác nguồn thu, phân tích kết quả thực hiện kế hoạch để xác định khả năng thực tế của người nộp thuế, xu thế chấp hành pháp luật thuế và đánh giá đúng năng lực quản lý của ngành thuế.

### **1.2.2 Tổ chức công tác thu thuế**

*a. Tuyên truyền hỗ trợ người nộp thuế:*

*b. Quản lý đăng ký, kê khai, nộp thuế và hoàn thuế:*

*c. Quản lý thông tin người nộp thuế:*

*d. Quản lý nợ thuế và cưỡng chế nợ thuế:*

### **1.2.3 Thanh tra, kiểm tra thuế:**

Thanh tra, kiểm tra thuế là một trong bốn chức năng cơ bản của quản lý thuế theo mô hình chức năng. Bên cạnh việc tôn trọng kết quả tự tính, tự khai, tự nộp thuế của người nộp thuế, cơ quan thuế thực hiện các biện pháp giám sát hiệu quả vừa đảm bảo khuyến khích sự tuân thủ tự nguyện, vừa đảm bảo phát hiện ngăn ngừa các trường hợp vi phạm pháp luật thuế.

Thanh tra, kiểm tra thuế là một biện pháp hữu hiệu nhằm phát hiện ngăn ngừa vi phạm, giúp người nộp thuế nhận thấy luôn có một hệ thống giám sát hiệu quả tồn tại và kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm.

#### **1.2.4 Giải quyết các tranh chấp trong quá trình phát sinh khi thực hiện công tác thu thuế GTGT:**

Hiện nay, công tác giải quyết các tranh chấp trong quá trình phát sinh khi thực hiện công tác thu thuế nói chung, thuế GTGT nói riêng ở các địa phương được Tổng cục Thuế giao cho bộ phận Kiểm tra nội bộ thuộc Cục Thuế cấp tỉnh hoặc Chi cục Thuế cấp huyện. Chức năng của bộ phận này là kiểm tra tính liêm chính của cơ quan thuế, cán bộ thuế trong việc thực hiện công tác quản lý thuế và giải quyết các khiếu nại, tố cáo của người nộp thuế đối với cơ quan thuế.

### **1.3 CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CÔNG TÁC QUẢN LÝ THU THUẾ GTGT ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN**

#### **1.3.1 Cơ chế chính sách của Nhà nước**

- *Pháp luật thuế*
- *Mối liên hệ của các ban ngành có liên quan*

#### **1.3.2 Nhân tố thuộc về cơ quan thuế**

- \* *Tổ chức bộ máy quản lý*
- \* *Điều kiện kinh tế, cơ sở vật chất kỹ thuật*
- \* Nhân lực
- \* *Công tác kiểm tra, thanh tra*

#### **1.3.3 Nhân tố thuộc về Doanh nghiệp tư nhân**

- Qui mô, mạng lưới
- Ý thức tuân thủ pháp luật

### **1.4 KINH NGHIỆM QUẢN LÝ THU THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

#### **1.4.1 Kinh nghiệm của một số địa phương trong nước**

#### **1.4.2 Những bài học kinh nghiệm về quản lý thu thuế GTGT đối với DNTN**

1. Hoàn thiện cơ sở pháp lý tạo điều kiện quản lý thu thuế GTGT đạt hiệu quả. Nội dung chính sách thuế GTGT ban hành phải được nghiên cứu

kỹ, quy định cụ thể làm cơ sở pháp lý cho việc thực hiện được rõ ràng, thống nhất;

2. Cơ quan thuế cần chủ động tạo dựng các mối quan hệ và tranh thủ sự hỗ trợ của các ngành, địa phương khi triển khai công tác thuế tại địa bàn;

3. Cần làm tốt công tác tuyên truyền và hướng dẫn chế độ thuế GTGT để mọi đối tượng, mọi người đều hiểu và thực hiện đúng;

4. Công tác đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý thuế GTGT cho cán bộ thuế phải được quan tâm và chuẩn bị trước;

5. Phải từng bước hiện đại hoá trang thiết bị công cụ quản lý thuế, trong đó trang bị hệ thống máy vi tính là quan trọng để nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế nói chung, và thuế GTGT nói riêng;

6. Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra và chống nợ đọng thuế góp phần tăng thu Ngân sách nhà nước.

## **CHƯƠNG 2**

### **THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ THU THUẾ GTGT ĐỐI VỚI DNTN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG**

#### **2.1 CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CÔNG TÁC QUẢN LÝ THU THUẾ GTGT ĐỐI VỚI DNTN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG**

##### **2.1.1 Điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội**

*a. Điều kiện tự nhiên*

*b. Điều kiện kinh tế:*

*c. Điều kiện xã hội:*

##### **2.1.2. Tình hình phát triển của các doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

##### **2.1.3. Đặc điểm tổ chức của Cục thuế tỉnh Đắk Nông:**

*a. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý*

*b. Chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận trong mô hình tổ chức của Cục Thuế tỉnh Đắk Nông:*

*c. Tình hình thu Thuế trên địa bàn tỉnh Đắk Nông:*

## **2.2 THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ THU THUẾ GTGT ĐỐI VỚI DNTN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG**

### **2.2.1. Thực trạng công tác lập dự toán thu thuế**

Kết quả thực hiện dự toán thu thuế GTGT đối với DNTN giai đoạn 2010 – 2014 được thể hiện qua bảng 2.4:

**Bảng 2.4 Kết quả thu thuế GTGT đối với DNTN trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2010 – 2014**

*Đvt : triệu đồng*

Năm	Dự toán	Thực hiện	Tốc độ tăng (%)	So với dự toán (%)	So với tổng thu (%)
2010	139.133	147.898		106,3	
2011	179.118	202.045	112,8	112,8	22,8
2012	194.530	235.186	120,9	120,9	22,1
2013	213.833	203.782	95,3	95,3	17,7
2014	297.283	267.852	90,1	90,1	25,8

*Nguồn : Phòng Tổng hợp NVDT – Cục thuế tỉnh Đắk Nông*

Giai đoạn 2010 – 2012, 2014 cục thuế tỉnh Đắk Nông liên tục hoàn thành dự toán thu từ các doanh nghiệp tư nhân với mức tăng trưởng số thu khá cao. Tuy nhiên, đến năm 2013 thì việc thực hiện thu thuế GTGT đối với DNTN không đạt so với dự toán. Nguyên nhân là do tình hình kinh tế cả nước nói chung và của địa phương tiếp tục gặp nhiều khó khăn và tăng trưởng không theo dự báo, tình trạng DN ngưng, nghỉ kinh doanh ngày càng nhiều, nhiều DN hoạt động cầm chừng hoặc không phát sinh doanh thu.

Mặt khác, do các doanh nghiệp dễ dàng tự đặt in hóa đơn theo qui định tại Nghị định 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ, nên một số DN đặt in hóa đơn với số lượng lớn, xuất hóa đơn với giá trị hàng hóa, thuế GTGT đầu ra lớn sau đó bỏ trốn, hiện nay cơ quan Thuế khó kiểm soát nổi. Nhưng nguyên nhân cơ bản vẫn là sự bất cập từ công tác giao dự toán, sự yếu kém từ quản lý từ các nguồn thu, nhất là quản lý DNTN.

### **2.2.2. Thực trạng về tổ chức công tác thu thuế**

#### ***a. Tuyên truyền hỗ trợ người nộp thuế***

Trong những năm qua công tác tuyên truyền hỗ trợ NNT luôn được Cục thuế tỉnh Đắk Nông quan tâm hàng đầu bằng việc đa dạng hóa hình thức và nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, hỗ trợ về thuế qua đó nâng cao được tính chủ động, tính tự giác, tự khai, tự nộp thuế, thực hiện nghĩa vụ thuế theo pháp luật từ đó góp phần tăng thu NSNN.

#### ***b. Quản lý đăng ký, kê khai, nộp thuế và hoàn thuế***

- \* Đăng ký thuế
- \* Quản lý kê khai và kê toán thuế
- \* Xử lý hoàn thuế:

#### ***c. Quản lý thông tin người nộp thuế***

#### ***d. Quản lý nợ và cưỡng chế thuế***

### **2.2.3. Thực trạng về công tác Thanh tra, kiểm tra thuế**

#### ***a. Công tác thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch***

Trên cơ sở kế hoạch đã được duyệt và lực lượng cán bộ làm công tác thanh tra hiện có, lựa chọn những ĐTNT giao cho một nhóm người hình thành đoàn thanh tra hoặc tổ kiểm tra theo ý chí của trưởng bộ phận thanh tra hoặc theo yêu cầu của cấp trên.

#### ***b. Công tác thanh tra, kiểm tra bất thường***

Được thực hiện khi giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, khi phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật thuế, các trường hợp phải kiểm tra trước hoàn theo quy trình quản lý thuế, các trường hợp DNTN chuyển đổi loại hình DN.

***c. Một số hành vi vi phạm nhằm trốn thuế GTGT và chiếm đoạt tiền hoàn thuế GTGT được tổng kết thông qua công tác thanh tra thuế***

- In và sử dụng hóa đơn giả, hoặc mua hàng trôi nổi được bên bán cấp hóa đơn giả, hoặc mua hóa đơn giả để giao cho người mua khi bán hàng hóa dịch vụ, hoặc mua bán, cho hóa đơn thật do Bộ Tài chính phát hành một cách bất hợp pháp.

- Lập hóa đơn không giống nhau giữa các liên khi mua bán hàng hóa;

- Lập hóa đơn không tức là không có hàng hóa nhưng thông đồng với đơn vị xuất khẩu để kê khai hoàn thuế GTGT hàng xuất khẩu; hoặc mua hóa đơn để hợp thức hóa chi phí đầu vào và khấu trừ không thuế GTGT đầu vào. Lập hóa đơn thấp hơn giá thực bán ra của hàng hóa, dịch vụ để trốn thuế GTGT, thuế TNDN hoặc nhằm chiếm đoạt tiền hoàn thuế GTGT;

- Không lập hóa đơn khi bán hàng; hạch toán thiếu doanh thu hoặc bỏ ngoài sổ sách kế toán một phần hàng mua vào, bán ra; lập hai hệ thống sổ sách kế toán;

- Tính toán phân bổ thuế GTGT đầu vào được khấu trừ sai; hoặc kê khai khấu trừ trùng nhiều lần với một hóa đơn; hoặc xác định sai thuế suất, đặc biệt một số hàng hóa là hàng điện, điện tử, hóa chất, cơ khí, nước đóng chai...

**2.2.4 Giải quyết các tranh chấp trong quá trình phát sinh khi thực hiện công tác thu thuế GTGT:**

Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra các phòng và các Chi cục Thuế trong việc tuân thủ pháp luật về thuế và các văn bản pháp luật khác có liên quan; kiểm tra tính liêm chính của cơ quan thuế, cán bộ thuế trong việc thực hiện công tác quản lý thuế, quản lý chi tiêu tài chính, đầu tư xây dựng cơ bản, việc lãnh đạo, điều hành của lãnh đạo các Chi cục Thuế và giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc chấp hành trách nhiệm công vụ của cơ quan thuế, công chức thuế.

## **2.3. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ THU THUẾ GTGT ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG**

### **2.3.1. Một số thành tựu đã đạt được**

### **2.3.2. Những tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý thu thuế**

- Luật thuế GTGT cơ bản đã được cải cách đồng bộ, có tính hệ thống theo hướng đơn giản, minh bạch, công khai. Tuy nhiên vẫn còn một số mặt tồn tại

chủ yếu sau:

Về thuế suất: Thuế giá trị gia tăng còn ở hai mức thuế suất là 10% và 5% (ngoài mức thuế suất 0% đối với hàng hóa dịch vụ xuất khẩu), trong đó đối tượng chịu mức thuế suất 5% còn nhiều và chưa phù hợp; chưa xác định ngưỡng doanh thu chịu thuế giá trị gia tăng phù hợp với thông lệ quốc tế; chính sách thuế giá trị gia tăng chưa được nghiên cứu xây dựng, áp dụng kịp thời đối với một số loại hàng hóa, dịch vụ trong một số lĩnh vực.

Việc thực hiện tính thuế theo hai phương pháp khấu trừ và trực tiếp đã dẫn đến cùng kinh doanh một mặt hàng nhưng mức thuế phải nộp khác nhau, có mặt hàng thực hiện theo phương pháp khấu trừ thì số thuế phải nộp lớn hơn nếu tính theo phương pháp trực tiếp hoặc ngược lại, điều này vừa gây bất bình đẳng giữa các đối tượng nộp thuế.

Về hoá đơn chứng từ: Luật thuế GTGT chỉ được phát huy đầy đủ tính ưu việt nếu thực hiện đầy đủ việc mua bán hàng hoá có hoá đơn, chứng từ. Thực tiễn ở tỉnh Đắk Nông việc thực hiện hoá đơn, chứng từ khi mua bán hàng hoá chưa nghiêm túc, chưa phải là yêu cầu bắt buộc đối với mọi đối tượng mua hàng. Vì vậy nhiều tổ chức và cá nhân kinh doanh không xuất hoá đơn giao cho người mua, làm ảnh hưởng đến việc xác định nghĩa vụ thuế. Nhiều doanh nghiệp còn vi phạm việc lập và sử dụng hoá đơn như: ghi hoá đơn không đúng với số phát sinh thực tế, mua bán và sử dụng hoá đơn của cơ sở khác để lập giao cho khách hàng... cũng ảnh hưởng đến việc xác định nghĩa vụ thuế của bên mua.

- Công tác xử lý tờ khai và kế toán thuế : Hồ sơ khai thuế trễ hạn còn tồn tại nhiều, công tác xử lý vi phạm về kê khai trễ hạn còn hạn chế và chưa kịp thời, chưa thực hiện ấn định thuế đối với trường hợp kê khai thuế trễ hạn. Chưa chủ động nắm bắt và phân loại nhóm đối tượng thường xuyên kê khai sai, chậm nộp cũng như các vướng mắc của từng nhóm người nộp thuế trong kê khai; việc thực hiện chế độ kế toán thuế, hạch toán theo dõi nghĩa vụ thuế chưa kịp thời còn chậm so với yêu cầu.




- Công tác quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế có những bước tiến bộ nhưng số thuế nợ vẫn còn ở mức cao so với chỉ tiêu giao. Việc đôn đốc thu nợ chưa kiên quyết và chưa áp dụng đầy đủ, quyết liệt các biện pháp chế tài trong xử lý các khoản nợ đọng theo quy trình, chỉ dừng lại ở mức nhắc nhở hay thông báo phạt chậm nộp là chủ yếu nhưng việc tính phạt chậm nộp vẫn còn hạn chế.

- Công tác kiểm tra, thanh tra chưa phát huy được hết khả năng, chưa triệt để. Công tác kiểm tra tại cơ quan thuế chưa đạt so với số lượng kê khai thực tế, kiểm tra phân tích chưa mang lại hiệu quả để làm cơ sở kiểm tra tại trụ sở của người nộp thuế. Tình trạng gian lận thuế vẫn còn nhiều, tình trạng thất thu vẫn còn xảy ra. Vẫn còn nhiều doanh nghiệp cố tình vi phạm luật thuế để gian lận trốn thuế, một số doanh nghiệp chấp hành chế độ quản lý, sử dụng hoá đơn, báo cáo quyết toán thuế chưa nghiêm, chưa đúng quy định. Việc sử dụng hoá đơn ở một số doanh nghiệp còn tùy tiện, kê khai chưa chính xác, việc hạch toán, kế toán báo cáo còn mang tính hình thức, đối phó, thậm chí kê khai không trung thực, gian lận để trốn thuế, thậm chí còn có tình trạng bán hoá đơn trắng cho khách hàng gây tổn thất rất lớn cho ngân sách Nhà nước, gây thiệt hại cho những doanh nghiệp chân chính, trong khi công tác kiểm tra, thanh tra chưa phát hiện kịp thời và triệt để.

- Công tác xử lý vi phạm pháp luật thuế tại Cục thuế tỉnh Đắk Nông vẫn chưa được thực hiện nghiêm túc, nhiều trường hợp phát hiện nhưng không xử lý, hoặc xử lý không nghiêm minh, có trường hợp cố tình làm ngơ sai phạm của ĐTNT của cán bộ thuế.



### **2.3.3. Nguyên nhân của những hạn chế**

-  *Về cơ chế, chính sách*
-  *Về phía Cục thuế*
-  *Về phía DNTN*

## **CHƯƠNG 3**

### **GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ THU THUẾ GTGT ĐỐI VỚI DNTN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG**

#### **3.1 CƠ SỞ TIỀN ĐỀ CHO VIỆC ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP:**

##### **3.1.1 Cơ sở pháp lý:**

##### **3.1.2. Mục tiêu và định hướng hoạt động của ngành thuế:**

#### **3.2. MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ THU THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN**

##### **3.2.1. Hoàn thiện công tác lập dự toán thu thuế**

- Công tác lập dự toán thu ngân sách qua các năm tăng ở mức tương đối so với kết quả thực hiện năm trước, những chỉ tiêu lập dự toán cơ quan thuế cũng chỉ căn cứ dựa trên thực tế trên địa bàn để tiến hành xây dựng dự toán thu. Do đó trong công tác lập dự toán thu ngân sách cần có định hướng trong vấn đề tạo nguồn thu.

- Lập dự toán thu thuế đối với DN cần theo sát quy trình lập dự toán một cách có căn cứ khoa học.

- Quá trình thực hiện dự toán thu thuế GTGT cần cập nhật dữ liệu để lưu trữ đầy đủ, chi tiết đến từng loại thu nhập chịu thuế, xác định đối tượng quản lý thu, làm cơ sở dự báo số thu giúp cho công tác xây dựng dự toán thu có căn cứ khoa học và sát với thực tiễn.

- Nâng cao nhận thức và tầm quan trọng của việc lập dự toán thu thuế cho cán bộ thuế. Đồng thời tổ chức đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho các cán bộ xây dựng dự toán. Trang bị kỹ năng, kinh nghiệm cho cán bộ dự toán.

##### **3.2.2. Hoàn thiện tổ chức công tác thu thuế**

###### **a. *Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế***

- Xây dựng, triển khai đa dạng các phương pháp tuyên truyền hỗ trợ người nộp thuế. Nội dung tuyên truyền giải đáp trực tiếp tại cơ quan thuế phải có nhật ký ghi nhận. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, giải thích các chính sách, quy trình, thủ tục và nghĩa vụ nộp thuế GTGT cho mọi tầng lớp nhân dân và phát triển dịch vụ hỗ trợ ĐTNT. Phải phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng để tuyên truyền, đảm bảo cho ĐTNT hiểu rõ về chính sách thuế GTGT, biết ghi chép kê khai, tính thuế, quyết toán thuế đúng quy định và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước.

- Ngoài các hình thức tuyên truyền đã và đang thực hiện thì cần tăng cường tuyên truyền ở các trường học nhất là bậc trung học cơ sở, trung học phổ thông và trong các trường đại học để đưa chính sách thuế vào học đường.

- Tổ chức đối thoại thường xuyên với người nộp thuế theo quy chế đã ban hành và cần nhân rộng mô hình tổ chức các "tuần lễ lắng nghe ý kiến người nộp thuế" để tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc cho các tổ chức, cá nhân, người nộp thuế.

- Tổ chức tuyên truyền kịp thời các cơ chế, chính sách đặc biệt là các Luật thuế mới được sửa đổi, bổ sung. Thường xuyên, liên tục cảnh báo gian lận, vi phạm chế độ chính sách thuế, công khai những doanh nghiệp vi phạm về sử dụng, quản lý hoá đơn, những doanh nghiệp trốn lậu thuế, vi phạm pháp luật thuế để răn đe kịp thời và tạo sự bình đẳng trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao tính tuân thủ trong việc thực thi pháp luật thuế, đồng thời biểu dương kịp thời các tổ chức, doanh nghiệp điển hình thực hiện tốt nghĩa vụ thuế.

- Nâng cao chất lượng hướng dẫn, hỗ trợ tại CQT trên cơ sở giám sát chặt chẽ nội dung tư vấn, đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật thuế hiện hành; mở rộng tư vấn giải đáp chính sách thuế qua mạng điện tử, qua hệ thống trả lời điện thoại tự động, qua đường dây nóng.

- Tập trung chuẩn bị tốt các chương trình hỗ trợ theo hướng soạn thảo các câu hỏi và đáp án trả lời theo từng nội dung để NNT tra cứu.

- Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về chính sách pháp luật về thuế. Tiếp tục triển khai nhiều hình thức tuyên truyền pháp luật thuế như tổ chức đối thoại giữa CQT và DN, phối hợp với Đài truyền hình và các báo để đưa tin kịp thời các chính sách thuế mới.

- Do DNTN phát triển rất nhanh cả về số lượng lẫn chất lượng. Để tăng cường công tác quản lý thuế, chế độ kế toán để họ tự giác chấp hành. Ngành thuế cần phải khuyến khích các tổ chức có tư cách pháp nhân cũng như chính CQT mở các trung tâm dịch vụ tư vấn, phục vụ khách hàng là NNT. Việc tổ chức các dịch vụ thuế không chỉ tiết kiệm chi phí cho DN mà còn tiết kiệm chi phí cho bộ máy quản lý thuế.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thuế, kỹ năng giao tiếp, lý luận cho cán bộ, công chức làm công tác tuyên truyền để đảm bảo chất lượng phục vụ một cách tốt nhất, làm cho NNT có điều kiện thuận lợi nhất khi thực thi pháp luật về thuế, tránh được những rủi ro, sai phạm do thiếu hiểu biết, qua đó sẽ giúp cho CQT tăng cường quản lý nguồn thu cho NSNN.

***b. Công tác quản lý đăng ký, kê khai, nộp thuế và hoàn thuế***

*\* Quản lý đăng ký*

*\* Công tác xử lý tờ khai và kế toán thuế*

*\* Quản lý khâu hoàn thuế*

***c. Quản lý thông tin người nộp thuế***

***d. Hiện đại hóa công tác quản lý nợ, cưỡng chế nợ thuế***

**3.2.3. Hoàn thiện công tác thanh tra, kiểm tra thuế**

***a. Hoàn thiện quy trình thanh tra, kiểm tra thuế GTGT***

- Xây dựng và hoàn thiện quy chế, quy trình nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra thuế GTGT trên cơ sở áp dụng phương pháp quản lý rủi ro như:

+ Hoàn thiện cơ chế thanh tra, kiểm tra theo quy định của Luật quản lý

thuế trên cơ sở áp dụng phương pháp quản lý rủi ro.

+ Xây dựng và thực hiện cơ chế phối hợp với các ngành các cấp có liên quan trong công tác thanh tra, kiểm tra thuế. Tái thiết kế quy trình nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra theo hướng hiện đại, tự động hóa.

- Một số vấn đề thực tiễn cần vận dụng khi hoàn thiện quy trình:

+ Xây dựng quy trình kiểm tra và quy trình thanh tra riêng biệt nhằm đảm bảo đạt được mục đích của thanh tra, kiểm tra.

+ Xây dựng chương trình thanh tra trên máy tính theo từng ngành nghề kinh doanh, áp dụng các kỹ thuật phân tích chỉ số, kiểm định thống kê, phân tích hồi quy...; thanh tra chống chuyển giá; thanh tra các ĐTNT lớn (DN hoạt động kinh doanh trên nhiều địa phương, tập đoàn kinh tế đa quốc gia, xuyên quốc gia);

+ Xây dựng sổ tay nghiệp vụ thanh tra thuế GTGT trên cơ sở lý luận và tổng kết thực tiễn thanh tra, kiểm tra, tổng hợp tất cả các nghiệp vụ, các bước tiến hành cụ thể cho từng hình thức, loại hình thanh tra, xác định các hành vi vi phạm, thủ đoạn trốn thuế, kinh nghiệm phát hiện đối với từng loại hành vi, từng loại ĐTNT, hướng xử lý và các biện pháp phòng ngừa vi phạm và xử lý sau thanh tra;

+ Xây dựng mối liên hệ giữa thanh tra và điều tra thuế nhằm không bị lẫn lộn, chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ.

*b. Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm*

*c. Tin học hóa thanh tra, kiểm tra thuế*

*d. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác thanh tra, kiểm tra thuế*

### **3.2.4 Hoàn thiện công tác giải quyết các tranh chấp trong quá trình phát sinh khi thực hiện công tác thu thuế GTGT**

- Tăng cường công tác quản lý nội bộ ngành thuế, thắt chặt kỷ cương kỷ.

- Nâng cao chất lượng cán bộ, nhất là năng lực lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành của lãnh đạo đội thuế, năng lực thực hiện nhiệm vụ được giao của đội ngũ cán bộ công chức.

- Cán bộ làm công tác kiểm tra nội bộ phải có kiến thức sâu, rộng trên các lĩnh vực quản lý thu thuế mới đảm đương được nhiệm vụ. Lực lượng cán bộ kiểm tra nội bộ hiện nay tại Cục Thuế vừa thiếu về số lượng, yếu về chất lượng, kết quả kiểm tra nội bộ năm năm qua chưa phát hiện vấn đề sai sót gì lớn cũng như chưa xử lý vi phạm trong quản lý thu thuế GTGT. Chính vì vậy lãnh đạo cần quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác này, nhất là các cuộc tập huấn về chính sách thuế nhằm nâng cao kiến thức cho cán bộ phục vụ cho công tác kiểm tra, xử lý các vụ việc

- Tăng cường tính minh bạch, trách nhiệm trong thực thi công vụ.

- Thực hiện tốt chương trình phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong cơ quan thuế.

### **3.2.5. Giải pháp khác**

#### ***a. Tăng cường cải cách hành chính thuế, hoàn thiện cơ chế chính sách***

- Thực hiện liên tục, thường xuyên việc cải cách hành chính thuế, cải cách nghiệp vụ quản lý thuế theo hướng đơn giản, rõ ràng, công khai, từng bước hiện đại hoá, vi tính hoá, tôn trọng và đề cao trách nhiệm trước pháp luật của ĐTNT.

- Xây dựng chính sách thuế hợp lý, phù hợp tình hình kinh tế hiện tại nhằm thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh, tăng khả năng cạnh tranh của hàng hóa, dịch vụ; thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm đảm bảo cho nền kinh tế tăng trưởng góp phần ổn định và nâng cao đời sống.

#### ***b. Tăng cường phối hợp với các ngành chức năng***

Tăng cường phối hợp với các ngành chức năng trong việc quản lý đối tượng nộp thuế. Ngoài việc chấp hành sự chỉ đạo của cơ quan chuyên môn, Cục thuế nhất thiết phải tranh thủ sự lãnh đạo, phối hợp giúp đỡ của chính quyền các cấp, các ban, ngành. Ngành thuế cần tăng cường phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng có liên quan như hải quan, công an, quản lý thị trường, chính quyền địa phương và hội đồng tư vấn thuế các cấp để tạo

thành sức mạnh tổng hợp nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý, thu nộp thuế.

***c. Kiện toàn bộ máy tổ chức và nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ***

- Xây dựng và tổ chức bộ máy quản lý thuế theo mô hình quản lý thuế kết hợp hợp lý giữa quản lý thuế theo chức năng với quản lý thuế theo đối tượng.

- Tổ chức bộ máy quản lý thu thuế phù hợp với yêu cầu quản lý thu thuế theo chức năng, sắp xếp bố trí ổn định theo từng chức năng nhiệm vụ trong công tác quản lý thu thuế đối với DNTN

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ lẫn đạo đức và bản lĩnh chính trị cho cán bộ thuế.

- Phát động phong trào thi đua trong toàn ngành để hoàn thành tốt các nhiệm vụ trọng tâm, kịp thời biểu dương các cá nhân, tập thể có thành tích tốt cũng như xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm.

### **3.3 MỘT SỐ KIẾN NGHỊ TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ THU THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

#### **3.3.1. Đối với Nhà nước**

*Về chính sách thuế GTGT:*

Hoàn thiện hệ thống chính sách thuế GTGT đảm bảo đơn giản, dễ hiểu, minh bạch và phù hợp với thông lệ quốc tế. Nhanh chóng áp dụng một mức thuế suất (không kể mức thuế suất 0% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu); hoàn thiện phương pháp tính thuế, quy định một phương pháp khấu trừ, xây dựng ngưỡng doanh thu chịu thuế GTGT cho DNTN để áp dụng hình thức kê khai thuế GTGT cho phù hợp.

*Về hóa đơn GTGT:*

- Về hóa đơn chứng từ cần bổ sung sửa đổi nên bắt buộc hàng hóa bán ra đều phải lập hóa đơn, không nên quy định lập bảng kê đối với hàng hóa bán ra có giá trị dưới 200.000 đồng. Đây là kẽ hở tạo điều kiện cho các doanh nghiệp lợi dụng chính sách để trốn thuế, bán hàng không lập hoá

đơn không hạch toán kê khai thuế đúng với doanh thu phát sinh thực tế, cơ quan thuế không thể kiểm soát được;

- Quy định bắt buộc việc đưa các hóa đơn không còn giá trị sử dụng lên mạng Internet, cập nhật phải kịp thời thường xuyên do từng Cục thuế thực hiện;

- Không sửa đổi chính sách thuế, các hành vi liên quan đến sử dụng hóa đơn theo hướng có lợi cho ĐTNNT mà lại không đề cao trách nhiệm thực thi luật thuế.

*Về thẩm quyền của cơ quan thuế:* Giao quyền cho ngành thuế trong công tác điều tra liên quan với lĩnh vực thuế. Mặc dù Luật Quản lý thuế quy định quyền hạn của cơ quan thuế nhưng thực tế cho thấy quyền hạn còn rất hạn chế từ đó công tác khai thác đấu tranh đối với nhiều trường hợp trốn thuế, gian lận thuế chưa có hiệu quả. Tăng cường vai trò quyền hạn của cán bộ công chức thuế trong công tác điều tra chống gian lận thuế.

*Về một số vấn đề khác:* Tăng nặng các hình thức xử phạt vi phạm pháp luật thuế GTGT; Quy định về việc giới hạn sử dụng tiền mặt trong lưu thông hàng hóa; tiếp tục triển khai đề án các hình thức thanh toán qua ngân hàng, quy định bắt buộc 100% các DN phải kê khai thuế qua mạng.

### **3.3.2. Đối với Tổng cục thuế**

- Văn bản hướng dẫn chính sách thuế phải nhất quán, đồng bộ, rõ ràng và ổn định; Xây dựng các quy trình quản lý thu thuế theo chức năng không chồng chéo; Thủ tục cưỡng chế nợ thuế còn phức tạp cần phải đơn giản, gọn nhẹ.

- Phát triển hệ thống mạng vi tính trong ngành thuế trên phạm vi toàn quốc và tăng cường công tác quản lý thuế GTGT trên máy tính.

- Tổ chức tốt các biện pháp quản lý thu thuế như: Quản lý chặt chẽ DN đăng ký, kê khai, nộp thuế; tăng cường công tác quản lý nợ thuế; kiên quyết xử lý và cưỡng chế các DN cố tình dây dưa, chây ì, chiếm dụng tiền thuế; chú trọng công tác thanh tra kiểm tra thuế, phát hiện và xử lý nghiêm minh các vi phạm pháp luật về thuế;

- Sửa đổi hệ thống quy trình nghiệp vụ, cải tiến, sửa đổi hệ thống kế toán thuế theo hướng xây dựng hệ thống hạch toán kép. Hoàn thiện hệ thống báo cáo, đáp ứng yêu cầu quản lý thuế hiện đại: thống kê, phân tích, đánh giá và nghiên cứu khoa học.

### **3.3.3. Đối với Cục Thuế tỉnh Đắk Nông:**

- Đề nghị Cục Thuế có văn bản hướng dẫn lập dự toán thu thuế GTGT chi tiết đến từng loại hàng hóa chịu thuế và không chịu thuế.

- Đề nghị Cục Thuế xem xét giải quyết đối với đơn xin chuyển công tác của công chức: Công chức xin chuyển công tác phải có đơn xin chuyển công tác và nêu rõ lý do xin chuyển công tác, được lãnh đạo Chi cục Thuế có ý kiến và ký đơn chuyển Cục Thuế xem xét giải quyết.

- Trong quá trình thực hiện quản lý thu thuế, Cục Thuế chủ động tham mưu cho lãnh đạo tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo các cấp, các ngành phối hợp chặt chẽ với ngành thuế để quản lý đối tượng nộp thuế, xử lý các vi phạm pháp luật thuế, nhất là áp dụng các biện pháp cưỡng chế bằng hình thức trích tiền từ tài khoản tiền gửi ngân hàng đối tượng nộp thuế... để thu đúng, đủ, kịp thời tiền thuế phải thu vào ngân sách nhà nước. Bên cạnh đó Cục Thuế cần phối hợp Kho bạc tỉnh ban hành văn bản liên tịch quy định thực hiện thống nhất việc niêm yết công khai mục lục ngân sách nhà nước đối với một số loại thuế thường phát sinh trên địa bàn tại nơi thu thuế để người dân dựa vào đó ghi đúng mục lục ngân sách quy định.

- Đề nghị các phòng chức năng của Cục Thuế với chức năng nhiệm vụ của mình quan tâm hỗ trợ tạo điều kiện giúp Chi cục Thuế thực hiện tốt công tác thu nợ và cưỡng chế nợ thuế cũng như giảm nợ. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện quy trình quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế; việc thực hiện công tác cưỡng chế nợ thuế và chỉ tiêu giảm nợ tại Chi cục Thuế để kịp thời có biện pháp hỗ trợ, chấn chỉnh nâng cao hiệu quả công tác thu nợ thuế.

Đề nghị Cục Thuế khi điều động cán bộ cho Chi cục Thuế nên xem xét điều động cán bộ đã có chuyên môn nghiệp vụ thuộc tất cả các lĩnh vực để có khả năng tiếp cận công việc ngay.



### **3.3.4. Đối với Chính quyền địa phương**

- Công tác quản lý thu thuế không chỉ là trách nhiệm của riêng ngành thuế mà có phần trách nhiệm của tất cả các cấp, các ngành. Do đó để nâng cao hiệu quả của công tác quản lý thuế, đòi hỏi các cơ quan hữu quan phải phối hợp chặt chẽ với cơ quan thuế, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho cơ quan thuế hoàn thành nhiệm vụ huy động nguồn thu cho ngân sách. Đặc biệt là các đơn vị như: Công An, Toà án, Ngân hàng, Phòng Tài nguyên môi trường, Kho Bạc Nhà nước, Đài phát thanh truyền hình, Quản lý thị trường,...

- UBND tỉnh cần cải thiện môi trường kinh doanh, có chính sách phát triển sản xuất, kinh doanh, thu hút đầu tư nước ngoài, thay đổi cơ cấu kinh tế, bảo hộ và khuyến khích tiêu dùng hàng sản xuất trong tỉnh một cách phù hợp... để phát triển nguồn thu trên địa bàn tỉnh cũng như thu hút nguồn thu ngoài địa bàn, đồng thời khuyến khích các doanh nghiệp của tỉnh đưa các nguồn thu do kinh doanh ở địa phương khác về trong tỉnh.

- Hàng quý cần tổ chức cuộc họp chuyên đề về thuế để đánh giá công tác quản lý thu của cơ quan thuế và đánh giá về công tác phối kết hợp của các ban ngành, từ đó kịp thời chấn chỉnh những hạn chế và đề ra những giải pháp kịp thời trong công tác thu ngân sách hàng năm.

## KẾT LUẬN

Công tác quản lý thuế GTGT tại Cục thuế tỉnh Đắk Nông đã được thực hiện tương đối tốt, đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện vẫn còn một số hạn chế. Công tác quản lý vẫn còn lúng túng, hiệu quả chưa cao, kết quả thu thuế GTGT trong những năm qua vẫn chưa tương xứng với mức độ và quy mô phát triển sản xuất, kinh doanh của tỉnh. Các hiện tượng trốn lậu thuế, chây ì, nợ đọng thuế, chiếm đoạt tiền hoàn thuế GTGT còn phổ biến, diễn ra dưới nhiều hình thức, ngày càng tinh vi hơn, khó phát hiện hơn. Bằng lý luận và thực tiễn, luận văn đã đặt ra và giải quyết tương đối đầy đủ vấn đề quản lý thu thuế GTGT đối với DNTN tại Cục thuế tỉnh Đắk Nông :

1. Hệ thống hóa một số lý luận cơ bản về thuế GTGT, quản lý thu thuế nói chung và quản lý thu thuế GTGT đối với doanh nghiệp tư nhân nói riêng.

2. Phân tích, đánh giá thực trạng công tác quản lý thu thuế GTGT đối với doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn tỉnh Đắk Nông qua các năm 2010-2014, luận văn đã thu thập được những số liệu liên quan đến công tác quản lý thu thuế GTGT đối với DNTN từ thực tế góp phần cho việc nhận xét đánh giá những mặt tích cực, tồn tại, hạn chế cần khắc phục hoàn thiện trong thời gian tới.

3. Trên cơ sở lý luận, phân tích đánh giá thực tế trong công tác quản lý thu thuế GTGT đối với DNTN, tác giả đã đề xuất một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện hơn đối với công tác quản lý thu thuế GTGT đối với doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Mặc dù đã cố gắng rất nhiều nhưng luận văn sẽ không tránh khỏi những sai sót và hạn chế. Kính mong quý Thầy, Cô trong hội đồng chỉ dẫn để luận văn hoàn thiện hơn để áp dụng vào công tác quản lý thu thuế GTGT ở địa phương.